

Bản án số: 713/2020/HS-PT  
Ngày 23-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Ba

*Các Thẩm phán:* Ông Chung Văn Kết

Bà Trần Thị Hoà Hiệp

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 599/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Trần Nhật C cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 336/2019/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị cáo kháng cáo:***

**1. Phạm Trần Nhật C**, sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 2x Đường số X, Phường 1x, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 3xx/1x H, phường T, Quận 1x, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ: 12/12; nghề nghiệp: mua bán máy tính; cha: Phạm Văn G, mẹ: Trần Hoàng T; có vợ và 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 22/7/2010, Công an thành phố Cao Lãnh bắt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 15/3/2011, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 02 năm tù giam, đến ngày 22/4/2012 chấp hành xong hình phạt.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 06/11/2018 (có mặt).

**2/ Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1988 tại tỉnh Tiền Giang; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Nơi đăng ký thường trú: 4x/x đường số 5x, Phường 1x, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở:

7x/2x L, Phường x, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn 12/12; nghề nghiệp: bán quán ăn; cha: Nguyễn Ngọc Thiện, mẹ: Lâm Thị M; có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không

Bị bắt, tạm giam: 05/11/2018 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo C, D:* Ông Võ Đan M, Luật sư – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21h 00 phút ngày 05/11/2018, tại trước số nhà 3x P, Phường 1x, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an quận Tân Bình bắt quả tang Nguyễn Ngọc D đang điều khiển xe gắn máy BS 54V6-6785 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi xách của D 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 99,7901 gr, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa 500 viên nén tròn màu xanh khắc chữ LV, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 152,37 gr, loại MDMA.

Khám xét chỗ ở của Nguyễn Ngọc D tại nhà số 7x/2x L, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ:

- Dưới giường trong phòng ngủ: 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 427,47 gr, loại Methamphetamine; 02 gói ma túy chứa 150 viên nén tròn màu xanh khắc chữ LV, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 45,4288 gr, loại MDMA.

Nguyễn Ngọc D khai: vào khoảng tháng 10/2018 D được Phạm Trần Nhật C cho biết C có nguồn ma túy từ Campuchia, nếu có người mua ma túy thì lấy ma túy của C về bán.

Vào ngày 02/11/2018, Đ (không rõ lai lịch) gọi điện cho D hỏi mua 500g ma túy đá. D liên lạc với C nhưng do C không bán ma túy đá nên D đã hỏi mua của D1 (không rõ lai lịch) 500 gr ma túy đá với giá 160.000.0000 đồng. Ngày 01/11/2018, D đến Bến xe An Sương gặp D1 nhận 500 gr ma túy và trả trước cho D1 50.000.000 đồng, còn lại 110.000.000 đồng hai bên thỏa thuận khi nào D bán hết ma túy sẽ trả sau.

Chiều ngày 05/11/2018, Đ tiếp tục đặt mua của D thêm 500 viên thuốc lắc nên D gọi điện cho Phạm Trần Nhật C mua 500 viên thuốc lắc với giá 55.000.000 đồng. Sau đó, D đến Chung cư Dream Home gặp C nhận 01 gói nylon chứa các viên thuốc lắc màu xanh hiệu LV và trả trước cho C 50.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng thỏa thuận khi nào D bán hết ma túy sẽ trả sau.

Khi về đến nhà, D đếm lại thì thấy có 650 viên, dư ra 150 viên nên dự định khi nào bán ma túy cho Đ xong sẽ báo cho C. Lúc này, Đ gọi điện cho D nói chỉ lấy trước 500 viên thuốc lắc và 100g ma túy đá nên D lấy ma túy đã để vào túi xách rồi điều khiển xe máy đến khu vực đường Phan Huy Ích để giao cho Đ, nhưng trên đường đi thì bị phát hiện, bắt giữ. Số ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của D là ma túy còn lại mà D đã mua của D1 và C chưa kịp bán.

Mở rộng điều tra lúc 22 giờ 30 phút ngày 05/11/2018, Công an quận Tân bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Trần Nhật C tại căn hộ số A0xxx Chung cư D (số 1xx/2x Đường số 5x, Phường 1x, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) thu giữ tại phòng ngủ của C, gồm:

- 06 gói nylon chứa 4.595 viên nén màu xanh, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1.420,14 gr, loại MDMA.
- 03 gói nylon chứa 5.416 viên nén khắc chữ LV, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1.663,65 gr, loại MDMA.
- 02 gói nylon chứa 720 viên nén màu cam, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 254,98 gr, loại MDMA.

Phạm Trần Nhật C khai, cuối tháng 10/2018 C qua Campuchia mua của N (không rõ lai lịch) 10.000 viên thuốc lắc giá 300.000.000 đồng. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 05/11/2018, C bán cho Nguyễn Ngọc D 500 viên thuốc lắc hiệu LV với giá 55.000.000 đồng, D trả 50.000.000 đồng, còn thiếu lại 5.000.000 đồng. Số còn lại C cất giấu tại chỗ ở chưa kịp bán thì bị thu giữ khi khám xét. Đối với số ma túy bán cho D là 500 viên thành 650 viên, dư 150 viên là do D đếm nhầm.

Số ma túy thu giữ của Phạm Trần Nhật C và Nguyễn Ngọc D đã được giám định tại Bản kết luận giám định số 1798/KLGD – H ngày 14/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đối tượng tên N, D1, Đ do Phạm Trần Nhật C và Nguyễn Ngọc D khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh truy bắt để xử lý.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 336/2019/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:**

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Phạm Trần Nhật C và Nguyễn Ngọc D.

Xử phạt bị cáo Phạm Trần Nhật C Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Buộc mỗi bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/9/2019 bị cáo Nguyễn Ngọc D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/9/2019 bị cáo Phạm Trần Nhật C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đối với số tiền 180.000.000 đồng là tiền riêng của bị cáo, xe biển kiểm soát 51G-57453 là xe của gia đình bị cáo các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo xin được nhận lại.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Trần Nhật C và bị cáo Nguyễn Ngọc D giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo C xin nhận lại tài sản không liên quan đến vụ án vì cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo sau khi nêu một số tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt từ hình xuống tù chung thân như thế cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo C luật sư cho rằng: Đối với 150 viên thuốc lắc do bị cáo C đưa nhằm đề nghị phải điều tra làm rõ. Đối với số ma túy thu giữ được các bị cáo chưa bán được, chưa gây hậu quả. Ngoài ra các bị cáo đều ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo D có nhân thân tốt, gia đình (ông ngoại) là người có công với cách mạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Trần Nhật C về phần xử lý vật chứng, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Trần Nhật C và bị cáo Nguyễn Ngọc D xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại cơ quan điều tra, trước phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo Phạm Trần Nhật C, Nguyễn Ngọc D khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án như biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu giữ tại hiện trường, kết luận giám định, có đủ cơ sở xác định:

Ngày 05/11/2018 tại trước số nhà 3x P, phường 1x, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Quận Tân Bình bắt quả tang Nguyễn Ngọc D đang điều khiển xe máy có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an đã thu giữ trong túi xách của D và tiến hành khám xét tại nhà số 7x/2x L, Phường X,

Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ tổng cộng 527,2601g Methamphetamine và 197,7988g MDMA. D khai số ma túy bị thu giữ do bị cáo mua của Phạm Trần Nhật C.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Phạm Trần Nhật C và bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về biệt dược mà còn gây tác hại đặc biệt lớn đối với nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân của các tệ nạn xã hội và tội phạm, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội do đó cần phải xử phạt nghiêm nhằm mục đích răn đe và giáo dục phòng ngừa chung.

[3]. Xét vai trò, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra:

[3.1]. Bị cáo Phạm Trần Nhật C có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Ngọc D với số lượng là 650 viên thuốc lắc và khám xét tại nhà của C cơ quan Công an thu giữ số ma túy bị cáo khai mua của tên N ở Campuchia nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Tổng cộng số ma túy C mua bán có khối lượng 3.536,5688gr MDMA.

[3.2]. Số lượng ma túy thu giữ được của bị cáo Nguyễn Ngọc D là 527,2601 gr Methamphetamine và 197,7988 gr MDMA.

Như vậy các bị cáo phạm tội với số lượng rất lớn nên bị truy tố và xét xử theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhưng do các bị cáo phạm tội mua bán ma túy với số lượng đặc biệt lớn nên đã xử tử hình cả hai bị cáo. Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Trần Nhật C xin xem xét lại số tiền 180.000.000 đồng và chiếc xe ô tô. Tòa án sơ thẩm cho rằng số tiền 180.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có. Xét các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra không thể hiện số tiền trên do bị cáo bán ma túy mà có được. Do đó, cần xác định đây là tiền không liên quan đến việc mua bán ma túy. Đối với chiếc xe ô tô hiệu Ford Focus biển số 51G-574.53, bị cáo là người đứng tên trong giấy đăng ký. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra cũng không thu thập được chứng cứ nào thể hiện bị cáo dùng chiếc xe trên để chở hoặc chứa ma túy. Do vậy, cũng cần xác định đây là tài sản riêng. Tòa án sơ thẩm cho rằng chiếc xe này là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ là chưa đủ căn cứ. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về việc xử lý 02 loại vật chứng này.

[5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Trần Nhật C và bị cáo Nguyễn Ngọc D về xin giảm mức hình phạt; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Trần Nhật C về việc xử lý vật chứng.

Tuyên bố bị cáo Phạm Trần Nhật C và bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt bị cáo Phạm Trần Nhật C Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Phạm Trần Nhật C số tiền 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng và chiếc xe ô tô hiệu Ford Focus biển số 51G-574.53, số máy: MgDC 67501; Số khung RLO 05DFBAMJR 67501.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

4. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Phạm Trần Nhật C và bị cáo Nguyễn Ngọc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

6. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm bị cáo Phạm Trần Nhật C và bị cáo Nguyễn Ngọc D được quyền gửi đơn xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ân giảm án tử hình.

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam Chí Hòa (1);
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án (3) (13b-PMT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Hữu Ba**